Name: .....

1. Listen and point. Then match. *(Em hãy nghe, chỉ. Sau đó nối từ với hình ảnh tương ứng.)*









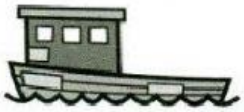
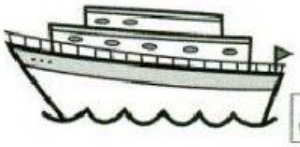
go-kart **doll** **computer game** **plane** **monster**





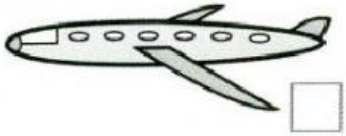
LIVEWORKSHEETS

2. Listen and tick (✓) the box. *(Em hãy nghe, đánh dấu tích vào câu trả lời đúng.)*

1  ☐  ☑

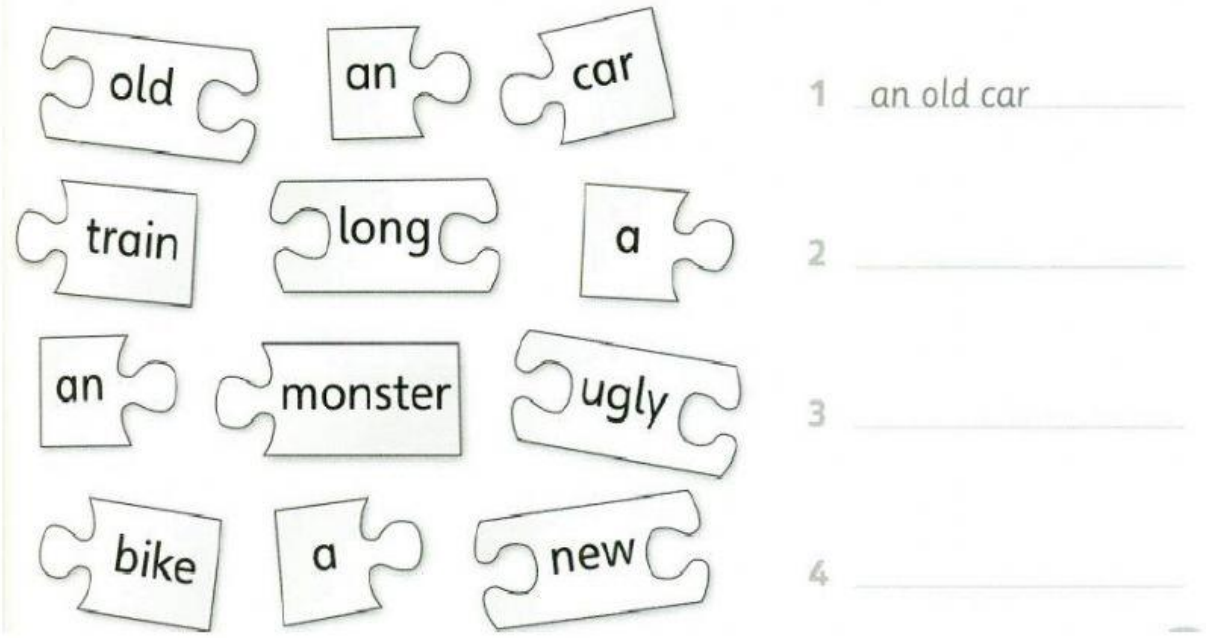
2  ☐  ☐

3  ☐  ☐

4  ☐  ☐

5  ☐  ☐

3. Write the words in order. *(Em hãy sắp xếp các từ thành cụm từ sao cho đúng.)*



1 an old car _____

2 _____

3 _____

4 _____

LIVEWORKSHEETS